

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-ST

Ngày 18-8-2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm

Ông Trần Văn Hùng

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Thế Sự - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 61/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2023 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2023/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 40/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (V1); địa chỉ: Tầng A (trệt), tầng 2, Tòa nhà S -111 A, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - chức vụ: Tổng Giám đốc; Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Văn T - Chức vụ: Giám đốc Thu hồi nợ trực tiếp và Xử lý nợ M - Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng B- Khối Ngân hàng Bán lẻ V1. Người được uỷ quyền lại:

1. Ông Đỗ Tấn P - Cán bộ Ngân hàng, (có mặt);

2. Ông Nguyễn Trường C - Cán bộ Ngân hàng, (có đơn xin vắng mặt);

(theo văn bản uỷ quyền ngày 18-10-2022);

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thu H, sinh năm: 1999; địa chỉ: ấp B, xã P, thị xã T, tỉnh Tây Ninh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18-10-2022, bản tự khai ngày 16-3-2023, qua làm việc cũng như tại phiên tòa người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Đỗ Tấn P trình bày:

Vào ngày 07-4-2021 chị Trần Thị Thu H có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP Q (V1) (sau đây viết tắt là Ngân hàng) số tiền 375.000.000 đồng, lãi suất 8,9%/năm, lãi quá hạn là 19,35%/năm, thời hạn vay là 96 tháng, trả góp vào ngày 10 hàng tháng tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng, mục đích mua xe ô tô, tài sản thế chấp là Giấy xe ô tô hiệu Mazda 2, biển số 70A-302.18 do chị H đứng tên. Sau đó chị H trả vốn hàng tháng đến tháng 5-2022 được 46.800.000 đồng và tiền lãi thì ngưng không trả nữa. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu chị H trả nợ, chị H có hẹn nhiều lần nhưng không trả, nên Ngân hàng khởi kiện. Nay ông yêu cầu chị Trần Thị Thu H phải trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền gốc là 328.200.000 đồng và tiền lãi trong hạn tính từ ngày 12-4-2022 đến ngày 10-5-2022 là 3.241.537 đồng, tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính từ ngày 10-5-2022 đến ngày nay 18-8-2023 là 80.029.488 đồng. Cộng gốc lãi là 413.471.025 đồng. Ngoài ra ông yêu cầu chị H phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Về tài sản thế chấp là Giấy xe ô tô hiệu Mazda, biển số 70A-302.18 do chị H đứng tên, ông không yêu cầu xử lý. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Trường C có đơn xin vắng mặt nên không có ý kiến.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 19-7-2023 bị đơn chị Trần Thị Thu H trình bày:* vào tháng 4-2021 chị có ký hợp đồng vay tiền của Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh T1 để vay số tiền 375.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 năm, lãi suất bao nhiêu không nhớ, mục đích mua xe ô tô, khi vay có thể chấp giấy xe ô tô hiệu Mazda, biển số 70A-302.18 do chị đứng tên, hình thức trả góp vốn lãi hàng tháng. Sau khi vay chị có trả góp được khoảng 01 năm thì ngưng luôn, số tiền trả bao nhiêu chị không nhớ. Nay chị xác nhận có nợ Ngân hàng số tiền gốc là 328.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, chị đồng ý trả số nợ này, nhưng xin trả góp dần hàng tháng. Ngoài ra không trình bày gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chị H vắng mặt suốt quá trình Tòa án thu thập chứng cứ là chưa chấp hành các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với chị Trần Thị Thu H. Buộc chị H có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền vay là 328.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng:* chị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa, nhưng chị vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] *Về quan hệ tranh chấp:* Ngân hàng tranh chấp hợp đồng tín dụng với chị H, Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung:* theo nguyên đơn thì vào ngày 07-4-2021 chị Trần Thị Thu H có ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền 375.000.000 đồng, lãi suất 8,9%/năm, lãi quá hạn là 19,35%/năm, thời hạn vay là 96 tháng, trả góp vào ngày 10 hàng tháng tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng, mục đích mua xe ô tô, tài sản thế chấp là Giấy xe ô tô hiệu Mazda 2, biển số 70A-302.18 do chị H đứng tên. Sau đó chị H trả vốn hàng tháng đến tháng 5-2022 được 46.800.000 đồng và tiền lãi thì ngưng không trả, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chị H phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc là 328.200.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 3.241.537 đồng, tiền lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến ngày 18-8-2023 là 82.029.488 đồng. Cộng gốc lãi là 413.471.025 đồng. Chị H thừa nhận có ký hợp đồng vay của Ngân hàng về thông tin như đại diện Ngân hàng trình bày, chị xác nhận có nợ và đồng ý trả nợ theo yêu cầu của Ngân hàng số tiền vay là 328.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, Ngân hàng sẽ trả lại cho chị H đăng ký xe ô tô hiệu Mazda, biển số 70A-302.18 do chị H đứng tên.

[3.1] Xét thấy, yêu cầu của nguyên đơn đã được bị đơn thừa nhận còn nợ và đồng ý có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn tiền gốc là 328.200.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký, tạm tính đến ngày 18-8-2023 tiền lãi trong hạn là 3.241.537 đồng, tiền lãi quá hạn là 82.029.488 đồng. Cộng gốc lãi là 413.471.025 đồng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[3.2] Việc bị đơn xin trả dần số nợ trên là ở giai đoạn thi hành án, không thuộc thẩm quyền xem xét của Tòa án.

[3.3] Ngân hàng có trách nhiệm trả cho chị H Giấy xe ô tô hiệu Mazda, biển số 70A-302.18 do chị H đứng tên.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q (V1) “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với chị Trần Thị Thu H.

Buộc chị Trần Thị Thu H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền vay là 328.200.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 3.241.537 đồng, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 18-8-2023 là 82.029.488 đồng. Cộng gốc lãi là 413.471.025 (*Bốn trăm mười ba triệu bốn trăm bảy mươi một nghìn không trăm hai mươi lăm*) đồng. Ngoài ra chị H phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

2. Ngân hàng TMCP Q (V1) có trách nhiệm trả cho chị Trần Thị Thu H Giấy đăng ký xe ô tô hiệu Mazda, biển số 70A-302.18 do chị H đứng tên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

3. Án phí: chị Trần Thị Thu H chịu 20.539.000 (*Hai chục triệu năm trăm ba mươi chín nghìn*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q (V1) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.654.000 (*Chín triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0027124 ngày 22-3-2023 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị An